ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG

số: AGIA_TVHN_20241110_1100
Ngày: 10/11/2024

BẢN TIN DỰ BÁO THUỶ VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm có khả năng xuống theo triều trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm; mực nước thấp nhất ngày xuống chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên theo triều.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 10/11 đến 14/11/2024

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		09/11	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	2.25	-0.02	-0.62	2.24	2.25	2.28	2.33	2.40
						Min	1.55	-0.17	-1.05	1.50	1.47	1.48	1.51	1.56
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	2.04	0.01	-0.11	2.06	2.08	2.12	2.18	2.26
						Min	1.05	-0.15	-0.63	1.02	1.01	1.04	1.09	1.16
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	2.90	-0.26	-0.44	2.82	2.78	2.76	2.78	2.82
						Min	2.72	-0.36	-0.52	2.64	2.60	2.58	2.60	2.64
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	2.28	-0.02	-0.39	2.30	2.31	2.34	2.39	2.46
						Min	1.56	-0.13	-0.84	1.51	1.48	1.49	1.52	1.57
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	2.02	0.01	0.08	2.08	2.12	2.18	2.26	2.36
						Min	0.91	-0.10	-0.25	0.91	0.94	0.99	1.06	1.15
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	2.08	-0.02	-0.19	2.11	2.13	2.17	2.23	2.31
						Min	1.15	-0.16	-0.70	1.12	1.11	1.14	1.19	1.26
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	1.91	-0.32	-0.65	1.84	1.79	1.74	1.70	1.67
						Min	1.84	-0.31	-0.72	1.77	1.72	1.67	1.63	1.60
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	1.05	-0.34	-0.48	1.01	0.96	0.91	0.87	0.84
						Min	1.00	-0.35	-0.43	0.96	0.91	0.86	0.82	0.79
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	1.41	-0.05	-0.46	1.36	1.31	1.26	1.22	1.19
						Min	1.36	-0.09	-0.47	1.31	1.26	1.21	1.17	1.14
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	1.41	-0.08	-0.07	1.38	1.35	1.32	1.30	1.28
						Min	1.39	-0.09	-0.07	1.36	1.33	1.30	1.28	1.26
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	1.08	-0.20	-0.52	1.03	0.98	0.93	0.89	0.86
						Min	1.04	-0.22	-0.51	0.99	0.94	0.89	0.85	0.82
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.53	0.03	0.02	1.53	1.53	1.54	1.56	1.59
						Min	1.46	0.02	-0.05	1.46	1.46	1.47	1.49	1.52
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.81	0.02	-0.15	1.79	1.79	1.80	1.82	1.85
						Min	1.55	-0.04	-0.31	1.53	1.53	1.54	1.56	1.59
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	1.49	0.04	-0.12	1.48	1.48	1.49	1.51	1.54
						Min	1.32	0.06	-0.21	1.31	1.31	1.32	1.34	1.37

3. Cảnh báo (nếu có):

Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức BĐI đến trên BĐII từ 0.05-0.10m. ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 2.*** *Trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.25m.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.*** *Trên kênh Ba Thê tại Vọng Thê, và trên kênh Rạch Giá Long Xuyên tại Núi Sập, mực nước cao nhất ngày có khả năng ở mức trên BĐI từ 0.05-0.20m.* ***Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1.***

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van

Tin phát lúc 11h00 ngày 10/11/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan